

I. Kiến thức

1. Đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.
2. Đặc điểm hài kịch và truyện cười: nhận biết được một số yếu tố hình thức (xung đột, nhân vật, hành động, lời thoại, thủ pháp trào phúng,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa của văn bản; tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả; ...)
3. Đặc điểm của văn bản nghị luận xã hội: nhận biết và xác định được vai trò của luận điểm, lí lẽ, và bằng chứng trong việc sử dụng luận đề.
4. Đặc điểm, chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.
5. Hiểu biết về nghĩa tường minh, hàm ẩn
6. Thành ngữ, tục ngữ, các yếu tố Hán Việt: hiểu nghĩa và tác dụng
7. Viết : nghị luận về một vấn đề của đời sống.

II. Luyện tập

Bài tập 1: Xác định nghĩa hàm ẩn của các câu dưới đây:

Câu tục ngữ	Nghĩa hàm ẩn
a. Đòi người có một gang tay Ai hay ngủ ngay còn có nửa gang
b. Có tật giết mình.
c. Cười người chó vộì cười lâu Cười người hôm trước, hôm sau người cười.
d. Lời nói gói vàng
e. Lười sắc hơn guom

--	-------

Bài tập 2: Đọc câu thơ sau và thực hiện yêu cầu:

*Trời nghe hạ giới ai ngâm nga
Tiếng ngâm vang cả sông Ngân Hà
(Tản Đà – Hầu trời)*

- a. Xác định nghĩa của yếu tố *hạ*, *giới* và nghĩa của từ *hạ giới*?
- b. Nghĩa của hai từ *cảnh giới* trong hai câu văn sau:
- *Vẫn là một người sống xuất thần trong một cảnh giới(1) khác với vạn vật khác còn nguyên hình tướng.*

(Bửu ý – Đam mê)

- *Hổ đã khôn ngoan chọn hướng ngược gió để tiến lại gần, nhưng vẫn không thoát khỏi đôi mắt tinh tường của con khi đang làm nhiệm vụ cảnh giới (2).*

- c. Chỉ ra nghĩa của yếu tố *giới* trong những từ Hán Việt khác.
- d. Những từ Hán Việt khác có yếu tố *hạ* có nghĩa như trong từ *hạ giới*.
- e. Tìm từ có nghĩa đối lập với “*hạ giới*”.

Bài tập 3: Suru tầm 10 thành ngữ, đặt câu với thành ngữ mà em tìm được và giải nghĩa các thành ngữ ấy.

Bài tập 4: Viết câu chủ đề cho các đoạn văn sau:

a..... Khi tiếp xúc với không khí ô nhiễm trong một thời gian dài, làn da của chúng ta có nguy cơ bị lão hóa. Dấu hiệu nhận biết rõ nhất là sự xuất hiện của các đốm sắc tố và nếp nhăn trên da. Ngoài ra, ô nhiễm không khí còn là nguyên nhân gây khởi phát hoặc làm tăng nặng một số bệnh lí về da như viêm da dị ứng, viêm da cơ địa, mụn trứng cá, mề đay... Không chỉ vậy, ô nhiễm không khí còn làm cho một số bệnh về da kém đáp ứng điều trị, dễ tái phát, kéo dài và khó điều trị hơn.

b. Trong bối cảnh nguồn nhiên liệu hóa thạch đang dần cạn kiệt vì bị khai thác quá độ như hiện nay thì việc tiết kiệm năng lượng góp phần tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Bên cạnh đó, tiết kiệm năng lượng còn giúp giảm bớt chi phí sinh hoạt cho con người. Ngoài ra, khi nhiên liệu hóa thạch được đốt cháy ít hơn thì lượng khí thải CO₂ vào bầu khí quyển của Trái Đất cũng giảm đi, hạn chế sự nóng lên toàn cầu và các hiện tượng biến đổi khí hậu khác

- | |
|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Lưu ý cách viết câu chủ đề:+ Câu chủ đề cần khái quát nội dung chính của đoạn văn+ Viết câu văn không quá dài dòng, tránh thiếu chủ ngữ. |
|--|

Bài tập 5: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

‘Theo các nhà khoa học, bao bì ni lông lẫn vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh, cản trở sự phát triển của cỏ dẫn đến hiện tượng xói mòn ở các vùng đồi núi. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa. Sự tắc nghẽn hệ thống cống rãnh làm cho muỗi phát sinh, lây truyền dịch bệnh. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải. Đặc biệt bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi. Nguy hiểm nhất là khi các bao bì ni lông thải bỏ bị đốt, các khí độc thải ra đặc biệt là chất đi-ô-xin có thể gây ngộ độc, gây ngất, khó thở, nôn ra máu, ảnh hưởng đến các tuyến nội tiết, giảm khả năng miễn dịch, gây rối loạn chức năng, gây ung thư và các dị tật bẩm sinh cho trẻ sơ sinh.

(Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000, Ngữ văn 8, tập 1)

Câu 1. Tìm các từ sắp xếp thành một trường từ vựng và đặt tên cho trường từ vựng đó

Câu 2. Nêu nội dung của đoạn văn trên.

Câu 3. Theo em, nguyên nhân cơ bản nào làm cho việc sử dụng bao bì ni lông gây hại đối với môi trường?

Câu 4. Em rút ra được điều gì qua văn bản Thông tin về ngày trái đất năm 2000?

Câu 5. Môi trường sống có vai trò rất quan trọng đối với sự sống con người. Vậy cần phải làm gì để môi trường sống luôn xanh, sạch? Hãy trình bày suy nghĩ của em bằng **một đoạn văn**.

Bài tập 6:

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Khói thuốc lá chứa nhiều chất độc ,thấm vào cơ thể. Nạn nhân đầu tiên là những lông rung của những tế bào niêm mạc ở vòm họng, ở phế quản, ở nang phổi bị chất hắc ín trong khói thuốc lá làm tê liệt. Các lông mao này có chức năng quét dọn bụi bặm và các vi khuẩn theo luồng ko khí tràn vào phế quản và phổi; khi các lông mao ngừng hoạt động, bụi và vi khuẩn ko đc đẩy ra ngoài, tích tụ lại gây ho hen và sau nhiều năm gây viêm phế quản”

(Ngữ văn 8- tập 1)

Câu 1: Đoạn văn trên được trình bày theo cách nào? Vì sao?.

Câu 3: Theo tác giả, thuốc lá có những tác hại nào?

Câu 4: Cho câu chủ đề sau: “Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe”. Từ câu chủ đề trên, hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu.

Câu 5: Hiện nay trong trường học có tình trạng học sinh hút thuốc lá điện tử, em hãy đưa ra lời khuyên cho các bạn để tránh xa tình trạng này?

Bài tập 7: Đọc đoạn văn bản sau:

Biển Đông có đa dạng loài sinh vật biển rất cao và nguồn lợi sinh vật biển phong phú với hơn 160 000 loài, bao gồm 10 000 loài thực vật và 260 loài chim biển. Trữ lượng các loài động vật biển ước tính khoảng 32,5 tỉ tấn, trong đó các loài cá chiếm 86% tổng trữ lượng. Trong vùng biển này còn có nhiều loài động vật quý hiếm, như đồi mồi, rắn biển, chim biển và thú biển. Ngoài ra, Biển Đông còn cung cấp nhiều loài rong biển có giá trị kinh tế. Riêng biển Việt Nam đã có khoảng 638 loài rong biển. Đây là nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng và là nguồn dược liệu phong phú đặc trưng cho một vùng biển nhiệt đới.

(Theo Nguyễn Chu Hồi (Chủ biên), An ninh môi trường và hoà bình ở Biển Đông, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2019, tr. 34 - 35)

Câu 1: Thông tin chính mà đoạn trích đưa đến cho độc giả là gì?

Câu 2: Câu văn sau sử dụng biện pháp tu từ nào? “Trong vùng biển này còn có nhiều loài động vật quý hiếm, như đồi mồi, rắn biển, chim biển và thú biển.”

Câu 3: Các số liệu trong đoạn trích phản ánh điều gì?

Câu 4: Những thông tin về sự phong phú của sinh vật biển ở Biển Đông có ý nghĩa như thế nào đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay?

Câu 5: Em suy nghĩ như thế nào về mối quan hệ giữa vấn đề “nguồn lợi” và vấn đề “đa dạng loài sinh vật biển”?

Câu 6: Những thông tin về sự phong phú của sinh vật biển ở Biển Đông có ý nghĩa như thế nào đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay?

Bài tập 8

Đọc truyện cười sau:

HAI KIỂU ÁO

Có ông quan lớn đến hiệu may để may một cái áo thật sang tiếp khách. Biết quan xưa nay nói tiếng luôn cúi quan trên, hách dịch với dân, người thợ may bèn hỏi:

- Xin quan lớn cho biết ngài may chiếc áo này để tiếp ai ạ?

Quan lớn ngạc nhiên:

- Nhà người biết để làm gì?

Người thợ may đáp:

- Thưa ngài, con hỏi để may cho vừa. Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân đen, thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.

Quan ngẫm nghĩ một hồi rồi bảo:

- Thế thì nhà người may cho ta cả hai kiểu.

(Theo Trường Chính - Phong Châu)

Câu 1. Truyện “Hai kiểu áo” thuộc thể loại nào?

Câu 2. Chi tiết người thợ may hỏi quan lớn may chiếc áo này để tiếp ai có ý nghĩa gì?

Câu 3. Viên quan trong câu chuyện là người như thế nào?

Câu 4 : Hãy nêu bài học ý nghĩa nhất đối với em rút ra từ văn bản trên.

Câu 5: Qua câu chuyện, tác giả dân gian đã phê phán kiểu người nào trong xã hội bấy giờ?

BGH xác nhận

Nhóm trưởng(TTCM)

GVBM

Tạ Thúy Hà

Nguyễn Thị Kim Thanh

Nguyễn Thị Ngọc